

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 24/11/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/11		25/11				26/11		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	173	35	-190	-65	163	77	-173	-84	140
	Cửa Ông	171	34	-173	-71	162	69	-153	-89	140
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	160	30	-151	-73	156	61	-131	-91	138
	Bạch Long Vĩ	158	11	-148	-46	155	42	-134	-67	139
Thái Bình	Thái Thụy	154	26	-142	-70	151	56	-122	-88	135
Nam Định	Hải Hậu	142	20	-125	-67	140	46	-103	-84	127
Ninh Bình	Kim Sơn	139	19	-119	-69	138	44	-97	-83	125
Thanh Hóa	Quảng Xương	133	21	-110	-69	132	42	-89	-83	119
Nghệ An	Diễn Châu	119	23	-92	-62	117	39	-71	-77	105
	Hòn Ngư	116	22	-89	-59	114	38	-68	-73	103
Hà Tĩnh	Thạch Hà	104	26	-78	-53	103	38	-57	-67	95
Quảng Bình	Quảng Trạch	70	28	-54	-30	71	34	-37	-44	69
	Quảng Ninh	46	23	-36	-13	49	25	-21	-25	51
Quảng Trị	Gio Linh	22	16	-22	4	27	14	-11	-4	32
	Cồn Cỏ	21	8	-28	6	27	7	-17	-3	32
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-2	8	-7	21	3	3	1	16	12
	Phú Lộc	-25	1	5	33	-18	-6	12	31	-7
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-40	-4	15	43	-33	-12	19	44	-20
	Hoàng Sa	-60	-33	22	65	-47	-38	18	68	-34
Quảng Nam	Tam Kỳ	-53	-7	30	59	-46	-20	29	61	-31
	Cù Lao Chàm	-50	-9	24	53	-43	-19	24	55	-29
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-60	-14	34	70	-49	-27	30	72	-34
	Lý Sơn	-60	-19	29	67	-50	-29	26	69	-35
Bình Định	Phú Mỹ	-61	-19	35	74	-49	-31	30	77	-38
	Quy Nhơn	-67	-24	32	69	-53	-39	21	66	-38
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-67	-31	27	66	-54	-40	24	70	-36
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-59	-26	36	78	-46	-37	33	79	-28
	Trường Sa	-58	-35	33	78	-44	-44	27	78	-28
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-64	-30	33	78	-49	-42	31	80	-28
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-42	-54	70	87	-18	-74	64	80	6
	Phú Quý	-60	-36	42	84	-43	-48	37	83	-22
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	29	-136	121	68	52	-145	103	70	65
	Côn Đảo	46	-155	105	70	63	-156	86	72	78
TPHCM	Cần Giờ	42	-143	125	59	62	-150	108	63	76
Tiền Giang	Gò Công Tây	49	-148	130	55	69	-155	113	57	81
Bến Tre	Ba Tri	58	-151	141	55	79	-158	117	56	86
Trà Vinh	Duyên Hải	65	-163	143	62	84	-168	116	63	92
Sóc Trăng	Tân Phú	82	-170	131	58	96	-168	103	62	103
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	105	-168	99	67	110	-157	69	72	112
Cà Mau	Năm Căn	99	-136	48	77	98	-124	24	80	104
	Trần Văn Thời	77	-47	7	31	60	-54	3	30	77
Kiên Giang	Rạch Giá	68	4	-5	-13	45	-17	6	-15	62
	Phú Quốc	60	31	-16	-6	32	18	-10	-4	45
	Thổ Chu	53	28	0	12	27	15	-2	13	37

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.9 - 1.7	Đông Bắc, Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.0 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.7 - 3.3	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	3.0 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 3.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.0 - 2.1	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.2 - 3.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.9 - 2.5	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.0 - 3.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.2 - 3.4	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.1 - 2.8	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

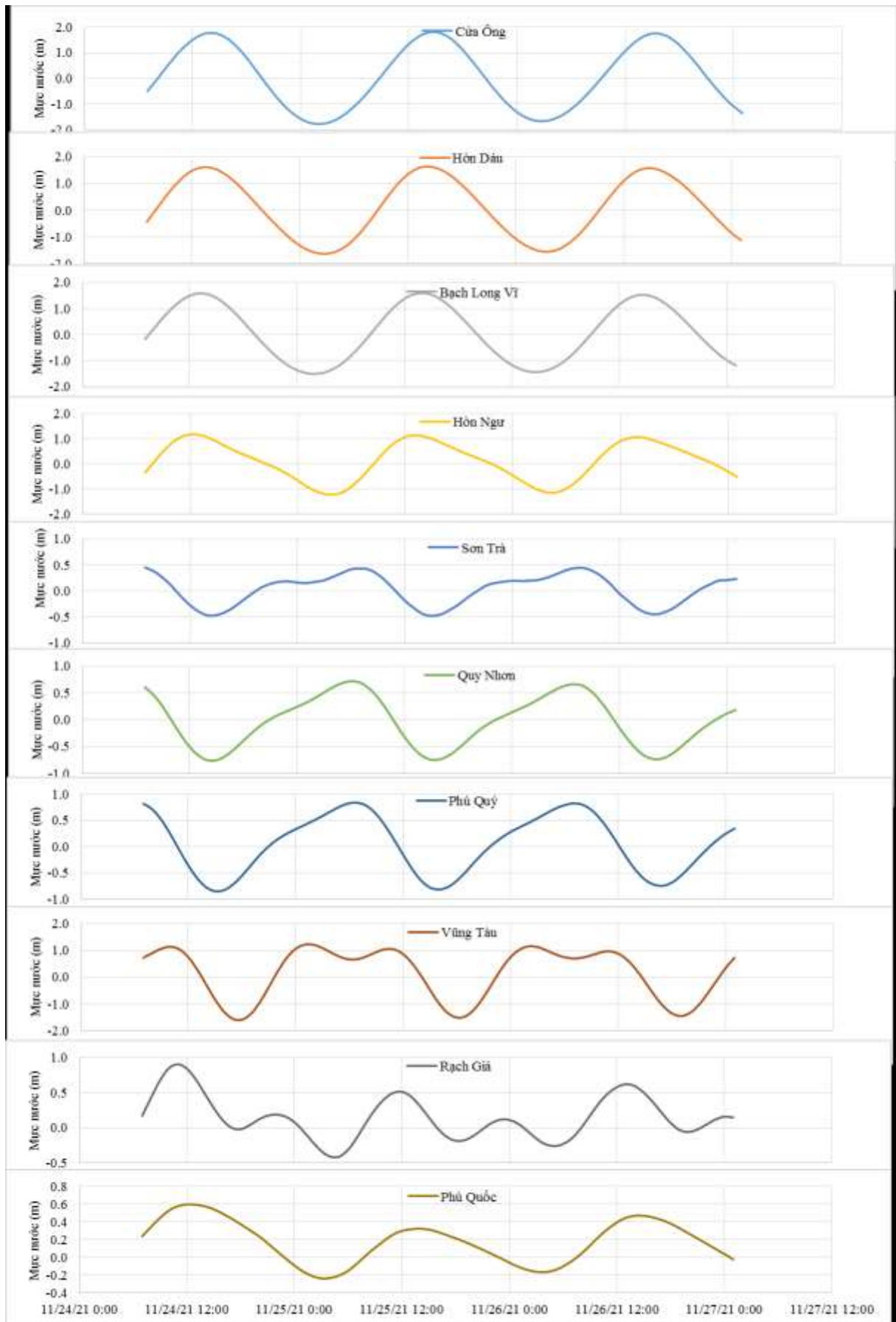
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/11/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

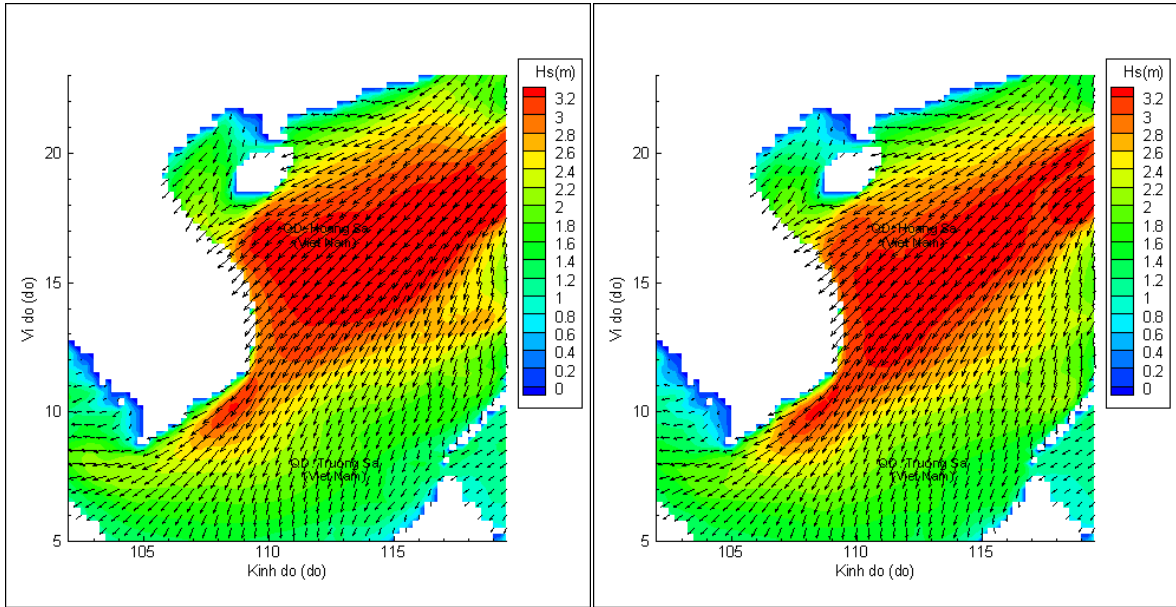
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dâu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

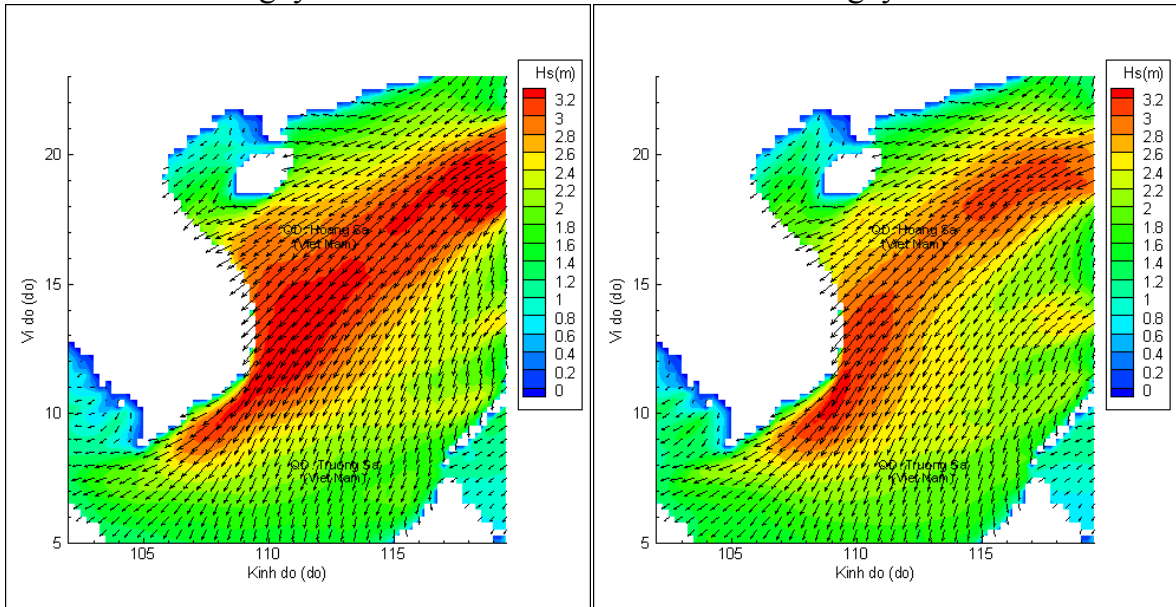


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



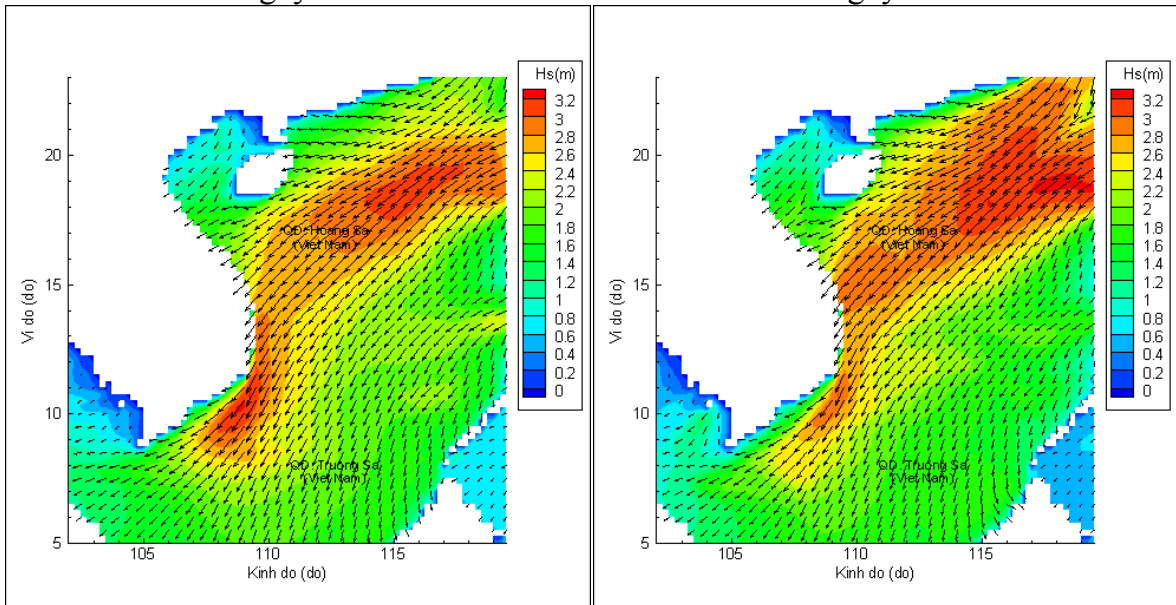
Lúc 13h ngày 24/11/2021

Lúc 19h ngày 24/11/2021



Lúc 01h ngày 25/11/2021

Lúc 13h ngày 25/11/2021



Lúc 01h ngày 26/11/2021

Lúc 13h ngày 26/11/2021